

[Bài đọc] Sử dụng các thẻ tạo danh sách: ul, ol, li

1. Ví dụ về danh sách trong HTML

Một danh sách không xếp thứ tự	Một danh sách có xếp thứ tự
<ul style="list-style-type: none">• Item• Item• Item• Item	<ol style="list-style-type: none">1. First item2. Second item3. Third item4. Fourth item

2. Danh sách không xếp thứ tự

Ta định nghĩa danh sách không xếp thứ tự bằng thẻ ****, viết tắt của **unordered list**.
Mỗi phần tử của danh sách được định nghĩa bằng thẻ ****, viết tắt của **list item**.

Mặc định, các phần tử của danh sách sẽ được hiển thị kèm theo một dấu tròn phía trước:

```
<ul>  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ul>
```

- Banana
- Apple
- Orange

Các biểu tượng cho phần tử trong danh sách không xếp thứ tự

Ta dùng thuộc tính CSS **list-style-type** để định kiểu cho biểu tượng của phần tử trong danh sách:

Giá trị	Miêu tả
disc	Các biểu tượng là hình tròn màu đen (mặc định)
circle	Các biểu tượng là hình tròn rỗng
square	Các biểu tượng là hình vuông
none	Không hiển thị các biểu tượng

Ví dụ: Dùng giá trị disc

```
<ul style="list-style-type: disc">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ul>
```

- Banana
- Apple
- Orange

Ví dụ: Dùng giá trị circle

```
<ul style="list-style-type: circle">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ul>
```

- Banana
- Apple
- Orange

Ví dụ: Dùng giá trị square

```
<ul style="list-style-type: square">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ul>
```

- Banana
- Apple
- Orange

Ví dụ: dùng giá trị none

```
<ul style="list-style-type: none">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ul>
```

Banana
Apple
Orange

3. Danh sách xếp theo thứ tự

Ta định nghĩa một danh sách xếp theo thứ tự bằng thẻ **** (ordered list). Mỗi phần tử của danh sách được định nghĩa bằng thẻ **** (list item).

Mặc định thì các phần tử sẽ được hiển thị kèm số thứ tự:

```
<ol>  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ol>
```

1. Banana
2. Apple
3. Orange

4. Thuộc tính type của danh sách xếp thứ tự

Thuộc tính **type** của thẻ dùng để định kiểu cho biểu tượng các phần tử:

Giá trị	Miêu tả
type="1"	Các phần tử sẽ được đánh thứ tự bằng số (Mặc định)
type="A"	Các phần tử sẽ được đánh thứ tự bằng chữ cái hoa
type="a"	Các phần tử sẽ được đánh thứ tự bằng chữ cái thường
type="I"	Các phần tử sẽ được đánh thứ tự bằng chữ số La Mã hoa
type="i"	Các phần tử sẽ được đánh thứ tự bằng chữ số La Mã thường

Ví dụ: Đánh thứ tự bằng số type="1"

```
<ol>  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ol>
```

1. Banana
2. Apple
3. Orange

Ví dụ: Đánh thứ tự bằng chữ cái thường type="A"

```
<ol type="A">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ol>
```

- A. Banana
- B. Apple
- C. Orange

Ví dụ: Đánh thứ tự bằng chữ cái thường type="a"

```
<ol type="a">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ol>
```

- a. Banana
- b. Apple
- c. Orange

Ví dụ: Đánh thứ tự bằng chữ số La Mã hoa type="I"

```
<ol type="I">  
  <li>Banana</li>  
  <li>Apple</li>  
  <li>Orange</li>  
</ol>
```

- I. Banana
- II. Apple
- III. Orange

Ví dụ: Đánh thứ tự bằng chữ số La Mã thường type="i"

```
<ol type="i">
  <li>Banana</li>
  <li>Apple</li>
  <li>Orange</li>
</ol>
```

- i. Banana
- ii. Apple
- iii. Orange

5. Danh sách miêu tả

Mã HTML cũng có thể danh sách miêu tả.

Một danh sách miêu tả là danh sách các thuật ngữ cùng với miêu tả của chúng.

Thẻ **<dl>** định nghĩa một danh sách miêu tả, trong đó, thẻ **<dt>** định nghĩa thuật ngữ (tên gọi), và thẻ **<dd>** miêu tả các thuật ngữ:

```
<dl>
  <dt>Banana</dt>
  <dd>A banana is an elongated, edible fruit – botanically a berry</dd>
  <dt>Apple</dt>
  <dd>An apple is an edible fruit produced by an apple tree</dd>
  <dt>Milk</dt>
  <dd>Milk is a white liquid food produced by the mammary glands of
mammals. </dd>
</dl>
```

Banana

A banana is an elongated, edible fruit – botanically a berry

Apple

An apple is an edible fruit produced by an apple tree

Milk

Milk is a white liquid food produced by the mammary glands of mammals.

6. Danh sách bên trong danh sách

Ta có thể lồng danh sách vào một danh sách khác, tạo thành danh sách bên trong danh sách, tiếng Anh gọi là nested list:

```
<ul>
  <li>Banana</li>
  <li>Tea
    <ul>
      <li>Black Tea</li>
      <li>Green Tea</li>
    </ul>
  </li>
  <li>Milk</li>
</ul>
```

- Banana
- Tea
 - Black Tea
 - Green Tea
- Milk

Chú ý: Mỗi phần tử không chỉ có thể chứa danh sách khác mà còn có thể chứa các thành phần HTML khác như ảnh hay liên kết,...

7. Danh sách nằm ngang

Danh sách trong HTML có thể được định kiểu theo nhiều cách bằng CSS.

Một cách làm phổ biến là định kiểu chuyển danh sách thành nằm ngang để tạo thành một menu:

```
<ul>
  <li><a href="#home">Home</a></li>
  <li><a href="#news">News</a></li>
  <li><a href="#contact">Contact</a></li>
  <li><a href="#about">About</a></li>
</ul>

<style>
  ul {
    list-style-type: none;
```

```
margin: 0;
padding: 0;
overflow: hidden;
background-color: crimson;
}
li {
    float: left;
}
li a {
    display: block;
    color: gold;
    text-align: center;
    padding: 16px;
    text-decoration: none;
}
</style>
```

[Home](#) [News](#) [Contact](#) [About](#)

8. Tóm tắt

- Dùng thẻ **** để định nghĩa một danh sách không xếp thứ tự
- Dùng thuộc tính CSS **list-style-type** để định nghĩa biểu tượng cho các phần tử trong danh sách
- Dùng thẻ **** để định nghĩa một danh sách xếp thứ tự
- Dùng thuộc tính **type** để định nghĩa kiểu đánh thứ tự
- Dùng thẻ **** để định nghĩa một phần tử trong danh sách
- Dùng thẻ **<dl>** để định nghĩa một danh sách miêu tả
- Dùng thẻ **<dt>** để định nghĩa một thuật ngữ
- Dùng thẻ **<dd>** để miêu tả thuật ngữ ngay phía trên nó trong danh sách miêu tả
- Có thể lồng các danh sách bên trong các danh sách
- Các phần tử trong danh sách có thể chứa các thành phần HTML khác
- Dùng thuộc tính CSS **float:left** hoặc **display:inline** để hiển thị danh sách nằm ngang